

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST

Ngày: 14-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 và các Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2021/HSST-QĐ ngày 30/7/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 97/2021/HSST-QĐ ngày 20/8/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 129/2021/HSST-QĐ ngày 17/9/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 144/2021/HSST-QĐ ngày 05/10/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 160/2021/HSST-QĐ ngày 29/10/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 187/2021/HSST-QĐ ngày 19/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 221/2021/HSST-QĐ ngày 16/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/HSST-QĐ ngày 13/01/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn V.** Sinh năm 1990 tại Lạng Sơn; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: thôn LP, xã TL, huyện VQ, tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú: nhà số xx, đường số 18B, khu phố 1, phường BHHA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn V và bà: Triệu Thị Q; Vợ: Võ Thị N và 01 con (sinh năm 2018); Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 19/11/2020 hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nhâm Khiết A, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: yy Dương Đình Nghệ, phường 8, Quận 11, Tp.HCM.

2/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: zz Lê Văn Quế, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Tp.HCM.

- *Người bào chữa cho bị cáo V:* Luật sư Nguyễn Thị Ngân B thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương, phường 9, Quận 10, Tp.HCM (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 19/11/2020 tại trước nhà số YY ấp ĐL, xã BĐ, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện Hóc Môn phối hợp với Công an xã Bà Điểm tuần tra phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn V đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bế Văn K. Thu giữ bên tay phải của V 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long bên trong có 06 đoạn ống hút nhựa chứa chất bột màu trắng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Hoàng Văn V khai nhận thường xuyên đến khu vực An Sương nên quen biết một số đối tượng bán heroine. Tại đây, V mua heroine của đối tượng tên T (không rõ lai lịch) ở khu vực chợ Cây Me, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn rồi đem về bán cho người nghiện, cụ thể: Lần 1 lúc 10 giờ ngày 18/11/2020 V đến chợ Cây Me gặp T mua 08 tép heroine với giá 640.000 đồng rồi cất giấu heroine trong người và đến khu vực Bến xe An Sương rồi bán lại cho các con nghiện khác (không rõ lai lịch) với giá 100.000 đồng/tép thu được 800.000 đồng, thu lợi bất chính 160.000 đồng; Lần 2 lúc 12 giờ ngày 19/11/2020, V đến chợ Cây Me, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn gặp T mua 08 tép heroine với giá 640.000 đồng rồi cất giấu heroine trong người và đến khu vực Bến xe An Sương rồi bán lại cho con nghiện (không rõ lai lịch) 02 tép, thu được 200.000 đồng. Còn lại 06 tép V cất giấu trong vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long và cầm trên tay phải. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, Bế Văn K gặp V hỏi mua 01 tép ma túy với giá 100.000 đồng, lúc V đang chuẩn bị giao ma túy cho Khánh thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. K là người nghiện mua ma túy từ V lần đầu tiên thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong ghi vụ 1978/2020 bên trong là 06 đoạn ống hút nhựa, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Hoàng Văn V và hình dấu Công an xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn.

- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, V khai dùng để liên lạc mua bán ma túy.

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long là dụng cụ V dùng để cất giấu ma túy.

- 200.000 (hai trăm ngàn) đồng là tiền V thu được từ việc bán heroine.
- 100.000 (một trăm ngàn) đồng là tiền của Khánh dùng để mua heroine.

- 01 xe máy biển số 53R9-9551, Hoàng Văn V khai mượn của anh Nguyễn Văn H để đi công việc. Anh H mua xe máy của một người không rõ lai lịch vào năm 2015. Qua xác minh, xe trên do chị Nhâm Khiết A đứng tên chủ sở hữu. Năm 2013, chị A bán xe cho một người tên N nhưng không làm thủ tục thay đổi chứng nhận chủ sở hữu.

Tại bản Kết luận giám định số 1978/KLGD-H ngày 25/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.HCM kết luận:

- Bột màu trắng trong 06 đoạn ống hút nhựa ký hiệu mẫu m cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1214g loại Heroine.

Tại Công an xã Bà Điểm và tại Công an điều tra huyện Hóc Môn, Hoàng Văn V đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên đã nêu.

Đối với người bán ma túy cho Hoàng Văn V tên T chưa rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Bê Văn K là người nghiện mua ma túy để sử dụng, lúc bắt quả tang không thu giữ ma túy của Khánh nên không có căn cứ để xử lý hình sự, Cơ quan điều tra đã giao Khánh cho Công an xã Bà Điểm xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKS-HS ngày 04/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Hoàng Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Ngày 19/11/2020 trước nhà số XX ấp ĐL, xã BĐ, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Hoàng Văn V đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bê Văn K thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,1214g loại Heroine. Hành vi của bị cáo V đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Đối với lời khai của bị cáo V về việc trước đó bị cáo có mua bán nhiều lần nhưng bị cáo không xác định được cụ thể thời gian nào, mua bán với những đối tượng nào cũng như số lượng cụ thể mỗi lần mua bán bao nhiêu. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chỉ chứng minh được V bán ma túy cho K 1 lần, không xác định được lai lịch cũng như không ghi được lời khai của các đối tượng này nên không đủ cơ sở để truy tố theo tình tiết phạm tội nhiều lần. Vì vậy, Viện Kiểm sát quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết tăng nặng: không có. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước và buộc bị cáo V nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy đối với 01 gói niêm phong ghi vù 1978/2020 bên trong là 06 đoạn ống hút nhựa có tổng khối lượng 0,1214g loại Heroin và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long;

Đối với 01 ĐTDD hiệu Nokia màu đen V khai nhận là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo dùng để liên lạc gia đình không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo V.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của V và 100.000 đồng thu giữ của Khánh là tiền dùng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe máy Attila biển số 53R9-9551, Hoàng Văn V khai mượn của anh Nguyễn Văn H để đi công việc. Anh Hà mua xe máy của một người không rõ lai lịch vào năm 2015. Qua xác minh, xe trên do chị Nhâm Khiết A đứng tên chủ sở hữu. Năm 2013, chị Anh bán xe cho một người tên Nam nhưng không làm thủ tục thay đổi chứng nhận chủ sở hữu. Ngày 14/01/2021 Cơ quan điều tra đã ra Thông báo số 278/CSĐT-MT về việc truy tìm chủ sở hữu xe máy nhưng chỉ có anh Hà đến nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tiếp tục đăng báo để tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn V phát biểu ý kiến và lập luận với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát: với tư cách là người bào chữa cho bị cáo, luật sư thống nhất với tội danh và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình cân nhắc xem xét bị cáo V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp, bị cáo lần đầu phạm tội, bị cáo có cha ruột là người đã từng đi bộ đội, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện có con nhỏ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội do lạc hậu. Từ những trình bày trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của khung hình phạt cũng đủ mang tính răn đe, giúp bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa, bị cáo V nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo Hoàng Văn V đã thừa nhận sở ma túy loại Heroin có tổng khối lượng 0,1214g trong 06 đoạn ống hút nhựa cất trong vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long do Công an thu giữ bên tay phải của V vào ngày 19/11/2020 là của bị cáo cất giấu để bán cho người nghiện nhằm mục đích kiếm lời. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người mua ma túy và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố.

Trước đây trong quá trình điều tra bị cáo V khai nhận ngày 18/11/2020 bị cáo có bán ma túy, việc mua bán đã hoàn thành (khai nhận về nguồn gốc chất ma túy ở đâu, số tiền mua và bán, số tiền lãi thu được). Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo V xác định ngày 19/11/2020 bị cáo đã bán 02 tép, thu lợi mỗi tép 20.000 đồng, bị cáo không xác định được cụ thể đã bán cho đối tượng nào. Tại Cơ quan điều tra, K khai nhận là người nghiện mua ma túy từ V lần đầu tiên thì bị phát hiện. Xét thấy cơ quan điều tra chỉ chứng minh được V bán ma túy cho Khánh 1 lần, đối với những lần trước đó cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng, không xác định được lai lịch cũng như không ghi được lời khai của các đối tượng đã mua, bán ma túy với V nên không đủ cơ sở để xác định bị cáo V đã phạm tội nhiều lần.

Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Hoàng Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước thống nhất quản lý độc quyền. Mọi hành vi tàng trữ mua bán trái phép chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm, bản thân bị cáo V là người có đầy đủ năng lực hành vi và tự nhận thức được điều này nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, mục đích nhằm kiếm tiền nhưng lười lao động nên bị cáo cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bằng hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Do đó, bị cáo V phải chịu trách nhiệm hình sự về hành

vi trái pháp luật do mình gây ra và cần phải có hình phạt nghiêm để có giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm tương tự.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhưng có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ như đã nêu để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn V thừa nhận thu lợi bất chính từ việc bán ma túy với số tiền là 40.000 đồng. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 01 gói niêm phong ghi vụ 1978/2020 bên trong là 06 đoạn ống hút nhựa có tổng khối lượng 0,1214g loại Heroin và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 ĐTDD hiệu Nokia màu đen V khai nhận là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo dùng để liên lạc gia đình không liên quan đến việc phạm tội, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo V.

Đối với số tiền số tiền 200.000 đồng thu giữ của V và 100.000 đồng thu giữ của Khánh là tiền dùng vào việc phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe máy Attila biển số 53R9-9551, Hoàng Văn V khai mượn của anh Nguyễn Văn H để đi công việc. Anh H khai xe này do anh Hà mua của một người không rõ lai lịch vào năm 2015 nhưng không làm thủ tục đăng ký thay đổi tên, hiện nay bản chính Giấy đăng ký xe do anh Hà quản lý. Qua xác minh, xe có số khung, số máy do chị Nhâm Khiết A đứng tên chủ sở hữu. Trước đó năm 2013 chị A bán xe cho một người tên N nhưng không làm thủ tục thay đổi chứng nhận chủ sở hữu. Ngày 14/01/2021 Cơ quan điều tra đã ra Thông báo số 278/CSĐT-MT về việc truy tìm chủ

sở hữu xe máy nhưng chỉ có anh Hà đến nhận. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 4 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tiếp tục đăng báo để tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Nếu quá 06 tháng tính từ ngày thông báo trên báo vẫn không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại xe thì tịch thu xe sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: bị cáo Hoàng Văn V là người dân tộc Tày thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo V được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2020.

3/. Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vự 1978/2020 bên trong là 06 đoạn ống hút nhựa có tổng khối lượng 0,1214g loại Heroin và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn V 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

(Các vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tạm giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số 100/LNK-CSĐT-MT ngày 15/4/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2021).

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 300.000 đồng (theo Giấy nộp tiền đề ngày 15/4/2021 vào tài khoản số 3949.0.9061672 của Công an huyện Hóc Môn).

- Buộc bị cáo Hoàng Văn V phải nộp lại số tiền 40.000 (bốn mươi ngàn) đồng do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

4/. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hoàng Văn V được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5/. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT Công an H.HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.HM;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh